TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. T H, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1984;

Nơi đăng ký cư trú: SN 10/08 Đ T N, phường T T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T - Sinh năm 1987;

Nơi đăng ký cư trú: SN 10/08 Đ T N, phường T T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có 03 con chung là Nguyễn Anh Thư , sinh ngày 12/ 02/ 2007; Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 05/9/2009; Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 30/12/2013.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả 03 con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ cho cả 03 cháu (Mỗi cháu 1.000.000đ/ 01 tháng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn (Tháng 12 năm 2023) đến khi các thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí*:* Anh, chị thỏa thuận: Anh Nguyễn Ngọc T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Công nhận các cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 12/02/2007; Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/9/2009; Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 30/12/2013 là con chung của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T.

Ly hôn, giao cả 03 con chung là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 12/02/2007; Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/9/2009; Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 30/12/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ cho cả 03 cháu (Mỗi cháu 1.000.000đ/ 01 tháng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn (Tháng 12 năm 2023) đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002910 ngày 10/ 11/ 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. T H;
- Chi cục THADS TP. T H;
- UBND P. T T, TP T H;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)